**Mẫu 02.ĐTGVThuyết minh đề tài cấp trường**

|  |
| --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**  ------🙥🞹🙧------    **THUYẾT MINH ĐỀ TÀI**  **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**    **TÊN ĐỀ TÀI**  Chủ nhiệm đề tài:  Thời gian thực hiện:  **Năm 2022** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. TÊN ĐỀ TÀI** | | | | | | | **2. MÃ SỐ** | | | | | | |
| **3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Khoa học Tự nhiên |  | Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ |  | | Khoa học Y, dược |  | Khoa học Nông nghiệp |  | | Khoa học Xã hội và nhân văn |  |  |  | | | | | | | | **4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Cơ  bản | | | Ứng  dụng | | | Triển  khai | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | | | |
| **5. THỜI GIAN THỰC HIỆN ......... tháng**  Từ tháng … năm 20… đến tháng … năm 20… | | | | | | | | | | | | | |
| **6. ĐƠN VỊ CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**  Tên đơn vị:  Điện thoại:  E-mail:  Địa chỉ:  Họ và tên thủ trưởng đơn vị: | | | | | | | | | | | | | |
| **7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**  Họ và tên:  Năm sinh:  Địa chỉ cơ quan:  Điện thoại cơ quan: | | | | | Học hàm/Học vị:  Điện thoại di động:  E-mail: | | | | | | | | |
| **8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI** (ghi rõ nhiệm vụ của từng người, kể cả chủ nhiệm đề tài, nhiệm vụ phải phù hợp với nội dung ở Mục 16 ; chủ nhiệm phải là người thực hiện những nội dung quan trọng) | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Họ và tên  (học hàm/học vị) | Đơn vị công tác | | | | Chức danh trong đề tài | | | | | Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao | | |
| 1  2 | Ví dụ:  PGS.TS. Nguyễn Văn A |  | | | | Chức danh như: chủ nhiệm đề tài/thành viên,… | | | | | Ghi phù hợp với các công việc được giao ở mục 16 | | |
| **9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH** (có văn bản đồng ý của đơn vị phối hợp do người đại diện ký gửi kèm theo thuyết minh) | | | | | | | | | | | | | |
| Tên đơn vị  trong và ngoài nước | | Nội dung phối hợp nghiên cứu | | | | | | | | | | Họ và tên người đại diện đơn vị | |
| Nếu không có thì ghi: Không | |  | | | | | | | | | |  | |
| **10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**  10.1. Trong nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*  10.2. Ngoài nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*  10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (*họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản*)  a) Của chủ nhiệm đề tài  Nếu không có thì ghi: Không.  b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu: Nếu không có thì ghi: Không.  *(Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất)* | | | | | | | | | | | | | |
| **11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI** (Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu (hạn chế của các công trình đã có, vấn đề các công trình chưa đề cập đến của phần Tổng quan), nêu sự cần thiết tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài) | | | | | | | | | | | | | |
| **12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI** (cần ghi một cách cụ thể, rõ ràng, có thể định lượng hoặc định tính được; có tính khả thi; không viết mục tiêu quá rộng hoặc quá nhiều mục tiêu trong một đề tài) | | | | | | | | | | | | | |
| **13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**  13.1. Đối tượng nghiên cứu (Nếu không xác định đúng đối tượng nghiên cứu thì không thể thực hiện được đề tài)  13.2. Phạm vi nghiên cứu (Nêu rõ giới hạn nội dung, thời gian, không gian, lý giải sự chọn mẫu) | | | | | | | | | | | | | |
| **14. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**  **(*Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài***: Xác định những nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logíc, phù hợp cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra.  Đây là nội dung quan trọng nhất của thuyết minh, cần ghi chi tiết, rõ ràng để hội đồng tuyển chọn đánh giá và là cơ sở để thẩm định kinh phí đề tài.  Lưu ý: Không ghi nội dung nghiên cứu theo hình thức: Chương 1, Chương 2, Chương 3,… | | | | | | | | | | | | | |
| **15. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**  15.1. Cách tiếp cận (Nêu rõ cách tiếp cận nghiên cứu đề tài. VD: (1) nghiên cứu lý thuyết-thử nghiệm-ứng dụng; (2) Giải mã công nghệ (sản phẩm tiêu chuẩn) - thiết kế quy trình công nghệ - chế tạo; (3) Lý thuyết-thực trạng => giải pháp; (4) Thực trạng-lý thuyết => giải pháp)  15.2. Phương pháp nghiên cứu (Nêu rõ phương pháp nghiên cứu (Điều tra, thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh, chuyên gia,…) và kỹ thuật sử dụng trong các phương pháp)  **16. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN** | | | | | | | | | | | | | |
| STT | Các nội dung, công việc  thực hiện | | Sản phẩm dự kiến | | | | Thời gian  (bắt đầu-kết thúc) | | | Người thực hiện và số ngày thực hiện | | | |
| 1.  2.  3. | Ghi rõ các nội dung nghiên cứu cần thực hiện, nêu những hoạt động (công việc) cần thiết phục vụ cho nội dung nghiên cứu của đề tài, *là căn cứ để xây dựng dự toán kinh phí cho đề tài, là căn cứ để kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài; đánh giá mức độ hoàn thành của đề tài khi nghiệm thu.*  Phù hợp với mục 15.1 | |  | | | | Phù hợp với Mục 5. | | | Phù hợp với Mục 8. | | | |
| **17. SẢN PHẨM** | | | | | | | | | | | | | |
| Stt | Tên sản phẩm | | | Số lượng | | | | Yêu cầu chất lượng sản phẩm  *(mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm*  *đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...)* | | | | | |
| I | Xuất bản phẩm (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học...) | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận.  Đây là sản phẩm bắt buộc của đề tài. | | | ? | | | | Được chấp nhận đăng. | | | | | |
| 1.2 |  | | |  | | | |  | | | | | |
| ... | Xóa các dòng không có sản phẩm | | |  | | | |  | | | | | |
| II | Sản phẩm đào tạo (cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ,...): nếu không có thì ghi: Không, xóa ghi chú này trước khi in. | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 |  | | |  | | | | Được hội đồng bảo vệ luận văn thông qua. | | | | | |
| 2.2 |  | | |  | | | | Được hội đồng bảo vệ luận văn thông qua. | | | | | |
| ... | Xóa các dòng không có sản phẩm | | |  | | | |  | | | | | |
| III | Sản phẩm khoa học và công nghệ: | | | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Báo cáo khoa học tổng kết đề tài | | |  | | | | Được hội đồng nghiệm thu cấp trường đánh giá Đạt trở lên | | | | | |
| 3.2 | Các báo cáo chuyên đề (nếu có) | | |  | | | |
| 3.3 | Các mô hình, quy trình công nghệ,… (nếu có) | | |  | | | |
| ... | Xóa các dòng không có sản phẩm | | |  | | | |  | | | | | |
| **18. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG**  18.1. Phương thức chuyển giao  18.2. Địa chỉ ứng dụng  **19. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**  19.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo  19.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan  19.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội  19.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu | | | | | | | | | | | | | |
| **20. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**  **Kinh phí thực hiện đề tài:** ……… đồng.  Trong đó:  Kinh phí Trường cấp: ……… đồng.  Các nguồn khác:……………đồng.  *Đơn vị tính: đồng* | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Khoản chi, nội dung chi** | | | | | **Tổng kinh phí** | | | **Nguồn kinh phí** | | | | |
| **Kinh phí**  **Trường cấp** | | | | **Các nguồn khác** |
| 1 | Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu | | | | |  | | |  | | | |  |
| 2 | Chi hội thảo khoa học, | | | | |  | | |  | | | |  |
| 3 | Công tác phí | | | | |  | | |  | | | |  |
| 4 | Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu | | | | |  | | |  | | | |  |
| 5 | Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu | | | | |  | | |  | | | |  |
| 6 | Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn | | | | |  | | |  | | | |  |
| 7 | Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu *(đối với đề tài kinh phí ngoài trường)* | | | | |  | | |  | | | |  |
|  | **Tổng cộng** | | | | |  | | |  | | | |  |

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20.....

GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

PHÒNG TC-KT PHÒNG QLKH&HTQT

HIỆU TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH

**Ghi chú: xóa các chữ màu đỏ sau khi hoàn chỉnh thuyết minh**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**